

Số *
-TTr/ĐU
(Dự thảo)

TỜ TRÌNH
Về việc xin chủ trương xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Quy chế số 01-QC/TU ngày 27/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số .../UBND-KGVX ngày ... tháng ... năm 2026 về việc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy nội dung xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất trình xin chủ trương Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về nội dung xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

- Tại điểm d khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH 15 ngày 16/6/2025 quy định:

“Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

d) “Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp mình; bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản do mình ban hành khi xét thấy không còn phù hợp hoặc trái pháp luật”.

- Tại khoản a, điểm 1 Điều 21 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”

- Tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định:

“Điều 8. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban

hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác.”

- Căn cứ điểm e khoản 10 Điều 71 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định: ***“Căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp khác trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 6 Nghị định này; mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng không được hưởng mức hỗ trợ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 6 Điều 6 Nghị định này;...”***;

- Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

- Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;

- Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ) đã ban hành 04 Nghị quyết, cụ thể: Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung một số điều và bãi bỏ một phần của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Hiện nay, thực hiện chủ trương tại Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) và Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh nên một số nội dung quy định tại các Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-

HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung một số điều và bãi bỏ một phần của Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum là không còn phù hợp với thực tiễn tại địa phương, tạo sự khập khiễng khi thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, hiệu lực trong quản lý nhà nước, khắc phục các tác động tiêu cực; đảm bảo nguyên tắc công bằng, hướng đến đối tượng, ngày càng tốt hơn an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, thực hiện tốt chủ trương, nhiệm vụ lớn của Đảng và Nhà nước; thể hiện tính nhân văn, nhất quán trong chính sách an sinh. Do đó, việc xây dựng một Nghị quyết mới để thay thế cho các Nghị quyết nêu trên theo chính quyền địa phương hai cấp là nhiệm vụ trọng tâm, cần thiết, cấp bách trong thời điểm hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Ban hành **Nghị quyết mới** quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng áp dụng thống nhất trên toàn địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đảm bảo lộ trình xử lý văn bản quy phạm pháp luật hoàn thành trước ngày 01/6/2026.

2. Quan điểm: Thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương để đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cho:

a) Các đối tượng quy định tại các điểm a, b, d và g khoản 4 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế được sửa đổi tại khoản 10 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27 tháng 11 năm 2024;

b) Đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS;

c) Người thuộc hộ mới thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ là người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi và người khuyết tật nhẹ không có điều kiện mua bảo hiểm y tế.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các đối tượng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại Nghị quyết, cụ thể:

- Người thuộc hộ gia đình cận nghèo;

- Học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống;
- Học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế;
- Người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV/AIDS chưa có thể bảo hiểm y tế;
- Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình;
- Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi) thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình;
- Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi, người khuyết tật nhẹ không có điều kiện tham gia bảo hiểm y tế thuộc hộ mới thoát nghèo theo quy định tại Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao thực hiện chính sách bảo hiểm y tế và các cá nhân khác có liên quan.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều, nội dung cơ bản của các điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Mức hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Điều 4. Điều khoản thi.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT, THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA VÀ HÌNH THỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện các chính sách

Các chính sách theo quy định tại Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có hiệu lực thi hành.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Dự kiến tổng kinh phí thực hiện chính sách hàng năm khoảng 98,5 tỷ đồng (kinh phí này sẽ chuẩn xác sau khi hoàn thiện Nghị quyết).

3. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết

Tuân thủ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

4. Thời gian dự kiến:

Dự kiến trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp tháng 5 năm 2026.

5. Hình thức thực hiện:

Để đảm bảo thời gian trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp tháng 5 năm 2026, đề nghị thực hiện theo **trình tự, thủ tục rút gọn** theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 “Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn”.

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo).

Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Sở Tài chính,
- Sở Y tế,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy;

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Phạm Xuân Duệ